

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 5 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN V.1: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LĐ, QL CỦA CÁN BỘ LĐ, QL Ở
CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 11, TẠI ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỔ YÊN

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Ngô Thị An	01	65	7,0	Bảy	
2	Đào Thị Bích	02	16	7,0	Bảy	
3	Nguyễn Khắc Bình	03	50	7,0	Bảy	
4	Dương Đức Chung	04	76	7,0	Bảy	
5	Nguyễn Thị Kim Cúc	05	46	8,0	Tám	
6	Dương Văn Cường	06	71	7,0	Bảy	
7	Trần Thị Dịu	07	25	8,0	Tám	
8	Đồng Thị Dung	08	30	8,0	Tám	
9	Hà Chí Dũng	09	52	7,5	Bảy rưỡi	
10	Tạ Long Giang	10	45	7,5	Bảy rưỡi	
11	Đỗ Thị Giang	11	67	7,5	Bảy rưỡi	
12	Lê Văn Giang	12	68	7,0	Bảy	
13	Hoàng Hương Giang	13	74	7,0	Bảy	
14	Nguyễn Thị Ngọc Hà	14	33	7,0	Bảy	
15	Ngô Thị Ngọc Hân	15	79	7,0	Bảy	
16	Phạm Thu Hằng	16	13	8,0	Tám	
17	Nguyễn Thị Hạnh	17	39	7,0	Bảy	
18	Trịnh Thị Hạnh	18	37	7,0	Bảy	
19	Trần Thị Hậu	19	28	7,5	Bảy rưỡi	
20	Trần Thị Hiên	20	58	7,5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Thị Hoan	21	19	7,0	Bảy	



et

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Vũ Thị Hương	22	69	7,0	Bảy	
23	Tạ Thị Thu Hương	23	55	7,0	Bảy	
24	Nguyễn Thị Hương	24	60	8,0	Tám	
25	Nguyễn Thị Lan Hương	25	66	7,5	Bảy rưỡi	
26	Lại Thị Hường	26	18	7,5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn Thị Thanh Huyền	27	47	7,0	Bảy	
28	Ngô Thị Thanh Huyền	28	49	7,0	Bảy	
29	Nguyễn Thị Lân	29	56	7,0	Bảy	
30	Lê Thị Lân	30	32	7,5	Bảy rưỡi	
31	Hà Thị Kim Liên	31	02	7,0	Bảy	
32	Lê Thị Kim Liễu	32	14	7,5	Bảy rưỡi	
33	Dương Mạnh Lương	33	38	7,0	Bảy	
34	Nguyễn Khắc Luật	34	31	7,0	Bảy	
35	Quan Thị Luyến	35	54	7,5	Bảy rưỡi	
36	Đặng Thanh Mai	36	73	7,0	Bảy	
37	Đào Văn Minh	37	07	7,0	Bảy	
38	Trần Thị Thiên Nga	38	51	7,0	Bảy	
39	Lê Thị Thanh Nga	39	23	7,5	Bảy rưỡi	
40	Ngô Thị Phương Ngân	40	70	7,0	Bảy	
41	Nguyễn Mạnh Nghĩa	41	10	7,0	Bảy	
42	Nguyễn Thị Nguyệt	42	26	7,0	Bảy	
43	Phùng Thị Nhân	43	21	7,0	Bảy	
44	Phạm Thị Nhuận	44	48	7,0	Bảy	
45	Lê Thị Nhung	45	41	7,5	Bảy rưỡi	
46	Đặng Thị Ninh	46	72	6,5	Sáu rưỡi	
47	Nguyễn Thị Hồng Ninh	47	64	7,5	Bảy rưỡi	
48	Lưu Thị Phương	48	34	7,5	Bảy rưỡi	
49	Dương Quỳnh Phương	49	40	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Đỗ Thị Kim Phụng	50	53	7,0	Bảy	
51	Nguyễn Thị Sen	51	15	7,5	Bảy rưỡi	
52	Hà Thị Tám	52	36	7,0	Bảy	
53	Kiều Thị Thanh Tâm	53	62	6,5	Sáu rưỡi	
54	Nguyễn Đức Thái	54	63	7,0	Bảy	
55	Dương Thị Hồng Thắm	55	75	7,5	Bảy rưỡi	
56	Ngô Ngọc Thắng	56	80	7,0	Bảy	
57	Đỗ Thị Thanh Thảo	57	43	7,5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Thị Thảo	58	44	7,5	Bảy rưỡi	
59	Hoàng Thị Minh Thi	59	05	6,5	Sáu rưỡi	
60	Nguyễn Đăng Thiện	60	17	7,5	Bảy rưỡi	
61	Vũ Khánh Thiện	61	11	7,0	Bảy	
62	Ngô Văn Thiệu	62	09	7,0	Bảy	
63	Nguyễn Thị Thoan	63	08	7,5	Bảy rưỡi	
64	Dương Thị Thu	64	42	7,0	Bảy	
65	Phùng Đức Thường	65	20	7,0	Bảy	
66	Lê Thị Thúy	66	78	7,5	Bảy rưỡi	
67	Đỗ Thị Bích Thùy	67	77	8,0	Tám	
68	Nguyễn Thị Thủy	68	22	7,5	Bảy rưỡi	
69	Triệu Tiến Thủy	69	06	7,0	Bảy	
70	Dương Thu Trang	70	24	8,0	Tám	
71	Bùi Thị Trang	71	57	8,0	Tám	
72	Triệu Thị Tuyết Trinh	72	03	7,5	Bảy rưỡi	
73	Vũ Anh Tuấn	73	04	7,0	Bảy	
74	Phạm Anh Tuấn	74	01	7,5	Bảy rưỡi	
75	Trần Thúy Vân	75	35	7,0	Bảy	
76	Nguyễn Thúy Vinh	76	12	8,0	Tám	
77	Nguyễn Thị Vui	77	27	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
78	Nguyễn Thị Yên	78	59	7,0	Bảy	
79	Nguyễn Thị Hải Yên	79	29	7,5	Bảy rưỡi	
80	Nguyễn Thị Kim Xuyên	80	61	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA**



Lê Minh Hường

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

